

Biểu mẫu 17
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT - HÀN

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
năm học 2023-2024
Ngành Quản trị kinh doanh

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>1. Tốt nghiệp trung học phổ thông;</p> <p>2. Đăng ký xét tuyển vào ngành QTKD của trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt-Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định;</p> <p>3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành QTKD của trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt – Hàn.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể: Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đào tạo những cử nhân ngành Quản trị kinh doanh:</p> <p>PO1: Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng.</p> <p>PO2: Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện và chuyên sâu về quản lý hoạt động kinh doanh như marketing, thương mại điện tử, tài chính và khởi nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế số.</p> <p>PO3: Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ để giải quyết các yêu cầu xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh.</p> <p>PO4A (QT TMDT): Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Thương mại điện tử, nắm vững nghiệp vụ quản lý, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin phục vụ phát triển nghề nghiệp.</p> <p>PO4B (Digital Marketing): Có kiến thức chuyên sâu về marketing, digital marketing; có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ digital marketing để giải quyết các tình huống kinh doanh cụ thể cũng như xây dựng, triển khai, đo lường và đánh giá hiệu</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>quả chiến lược marketing trong nền kinh tế số.</p> <p>PO4C (Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số): Có khả năng thực hiện, quản lí, điều hành và giám sát các nghiệp vụ cơ bản trong các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch & các đơn vị dịch vụ khác; xây dựng và thực hiện các chiến lược marketing du lịch, phát triển tuyến điểm du lịch, quản trị điểm đến, quản lý dịch vụ du lịch hiệu quả trên nền tảng số.</p> <p>PO4D (Quản trị E-logistics và chuỗi cung ứng số): Có khả năng thực hiện, quản lí, điều hành và giám sát các nghiệp vụ chuyên sâu trong hoạt động Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Phát triển năng lực khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo, khả năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các vấn đề về chuyên môn và xã hội.</p> <p>PO4E (Quản trị dự án CNTT): Có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị dự án Công nghệ thông tin, nắm vững nghiệp vụ quản lý, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin phục vụ phát triển nghề nghiệp.</p> <p>PO4F (Quản trị tài chính số): Có kiến thức chuyên sâu về tài chính, công nghệ tài chính; có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ tài chính, ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các tình huống kinh doanh cụ thể cũng như ứng dụng các công nghệ blockchain, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo...có thể đổi mới trong hoạt động tài chính trong bối cảnh nền kinh tế số.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhà trường có chính sách hỗ trợ học tập như cấp học bổng, khen thưởng theo các đối tượng tuyển sinh vào Trường được thể hiện trong đề án tuyển sinh
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn (Đại học Đà Nẵng) về đào tạo đại học theo hình thức tín chỉ. Chương trình này được định kỳ xem xét rà soát, hiệu chỉnh hằng năm nhằm đáp ứng sự phát triển của ngành và phù hợp với nhu cầu xã hội.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên theo học ngành QTKD được trang bị những kiến thức cần thiết để có thể tự khởi nghiệp cũng như theo học các bậc học cao hơn về lĩnh vực QTKD ở các trường trong và ngoài nước.
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Sinh viên Ngành QTKD được đào tạo và chuẩn bị để có khả năng và cơ hội hoạt động như là những chuyên viên thực hiện các công việc: * Quản trị Thương mại điện tử 1. Trợ lý thương mại điện tử.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>2. Nhân viên/chuyên viên thương mại điện tử.</p> <p>3. Chuyên viên tiếp thị thương mại điện tử.</p> <p>4. Nhân viên nội dung thương mại điện tử.</p> <p>5. Biên tập viên thương mại điện tử.</p> <p>6. Chuyên viên phân tích tiếp thị thương mại điện tử.</p> <p>7. Chuyên viên phân tích thương mại điện tử.</p> <p>8. Quản lý sản phẩm trực tuyến.</p> <p>* Marketing kỹ thuật số (Digital Marketing)</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Marketing kỹ thuật số (Digital Marketing) có thể làm các công việc đa dạng như:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Triển khai các chiến dịch quảng bá và xây dựng thương hiệu qua các công cụ Digital Marketing. ▪ Xây dựng chiến lược Marketing cho sản phẩm, lĩnh vực của công ty trên các phương tiện truyền thông kỹ thuật số. ▪ Lập kế hoạch, điều phối, phối hợp với Content Marketing để phát triển các kênh Marketing Online đảm bảo mục tiêu. ▪ Lập kế hoạch SEO, SEM, Google Adwords; tối ưu hóa thứ hạng của Website trên các trang tìm kiếm. ▪ Thu thập, phân tích thông tin thị trường, thông tin về sản phẩm, thông tin về các chương trình Digital Marketing, social media để đánh giá hiệu quả. <p>Với những vị trí công việc chuyên sâu như:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên viên/ nhà quản trị marketing số. ▪ Chuyên viên/ nhà quản trị marketing nội dung số ▪ Nhà quản lý và tư vấn DN về marketing số ▪ Chuyên viên/nhà quản trị phát triển SEO, SEM ▪ Nhà phân tích chiến dịch marketing ▪ Chuyên gia marketing truyền thông xã hội ▪ Nhà nghiên cứu thị trường trong môi trường số ▪ Chuyên viên/ nhà quản trị thương hiệu ▪ Chuyên viên/ nhà quản trị truyền thông trong môi trường số . ▪ Nhân viên/ nhà quản trị bán hàng và marketing trực tuyến (Sales & marketing online) <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chuyên viên/nhà quản trị quan hệ khách hàng ▪ Giảng dạy, nghiên cứu về digital marketing tại các trường đại học, cao đẳng <p>* Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành sẽ đảm nhận được các vị trí:</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>- Nhân viên tác nghiệp, quản lý, giám sát, điều hành ở các bộ phận trực tiếp cung ứng dịch vụ, chuyên viên trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, lữ hành, lưu trú, vui chơi giải trí trong phạm vi quốc gia và quốc tế...</p> <p>- Chuyên viên các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch và lữ hành, các tổ chức phi Chính phủ về Du lịch lữ hành, lưu trú du lịch trong phạm vi quốc gia và quốc tế.</p> <p>- Khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ lữ hành.</p> <p>* Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng số</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị logistics và chuỗi cung ứng sẽ đảm nhận được các vị trí công việc cụ thể sau:</p> <p>- Làm việc và thăng tiến nghề nghiệp trong cơ quan quản lý Nhà nước về kinh doanh, các viện nghiên cứu, các cơ sở kinh doanh trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực Logistics & Chuỗi cung ứng</p> <p>- Khởi nghiệp và thành đạt trong kinh doanh trong lĩnh vực Logistics & chuỗi cung ứng</p> <p>- Chuyên viên bộ phận dịch vụ và quản lý, giải pháp công nghệ Logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp thương mại dịch vụ, sản xuất, vận hành; triển khai và quản lý các dự án sản xuất kinh doanh phức hợp trong lĩnh vực dịch vụ Logistics.</p> <p>- Triển vọng trong tương lai có thể trở thành trưởng phòng, ban, giám đốc bộ phận, dự án, giám đốc kinh doanh hay chuyên gia phân tích, tư vấn, lãnh đạo...</p> <p>* Quản trị dự án CNTT</p> <p>Sinh viên tốt nghiệp từ CTĐT chuyên ngành Quản trị Dự án Công nghệ thông tin có thể làm các công việc:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chuyên viên quản lý dự án Công nghệ thông tin. 2. Chuyên viên thẩm định dự án Công nghệ thông tin. 3. Giám sát nghiệm thu dự án Công nghệ thông tin. 4. Chuyên viên thiết kế, tư vấn thực hiện các công việc liên quan đến dự án Công nghệ thông tin. 5. Giám đốc/Quản lý dự án Công nghệ thông tin <p>Ngoài ra, cử nhân chuyên ngành Quản trị Dự án Công nghệ thông tin còn có thể làm việc ở viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với vai trò chuyên viên, cán bộ giảng dạy về Quản trị dự án Công nghệ thông tin.</p> <p>* Quản trị tài chính số</p> <p>Sau khi tốt nghiệp, sinh viên chuyên ngành quản trị tài chính số sẽ đảm nhận được các vị trí công việc cụ thể sau:</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên tại các bộ phận quản lý hệ thống thông tin, quản trị phân tích dữ liệu, quản trị và phân tích rủi ro, quản lý các dự án công nghệ tại các tổ chức tài chính. - Chuyên viên bộ phận phát triển công nghệ tài chính, phát triển sản phẩm dịch vụ tài chính tại các ngân hàng, công ty tài chính, công ty bảo hiểm và chứng khoán. - Chuyên viên bộ phận phát triển sản phẩm dịch vụ tại các công ty khởi nghiệp tài chính số, hoặc tự thành lập doanh nghiệp tài chính số cho bản thân. - Chuyên viên quản lý phát triển kinh tế số, công nghệ tài chính tại các cơ quan quản lý nhà nước như ngân hàng nhà nước, Sở tài chính, Sở KHCN và các cơ quan ban ngành khác.

Ngành Trí tuệ nhân tạo

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Chương trình đào tạo ngành Trí tuệ nhân tạo (TTNT) chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành TTNT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt-Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành TTNT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt-Hàn; 4. Có sức khỏe tốt; 5. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung Đào tạo Kỹ sư / Cử nhân ngành Trí tuệ nhân tạo (TTNT) có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm với nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể Đào tạo Kỹ sư/Cử nhân ngành Trí tuệ nhân tạo: PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực TTNT; PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những đề xuất, kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực TTNT;</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp;</p> <p>PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Học bổng khuyến khích học tập, Miễn - giảm học phí; - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình được ban hành theo quyết định số 503/QĐ-ĐHVH của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn và được công khai trên website của Khoa và Trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ Kỹ sư: Chương trình được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ. - Hệ của nhân: Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 126 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		- Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối kỹ thuật, công nghệ
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành CNTT có đủ năng lực làm việc tại các đơn vị, bộ phận chuyên về CNTT, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, đảm nhiệm các công việc chuyên sâu về CNTT trong các lĩnh vực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, trực quan và dự báo từ các dữ liệu nhỏ, lớn; - Xây dựng và phát triển các hệ thống, tiện ích thông minh; - Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, giáo dục đào tạo; - Sản xuất thông minh; - Đô thị thông minh.

Ngành Công nghệ thông tin

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (CNTT) chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành CNTT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt-Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; 3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành CNTT của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt - Hàn; 4. Có sức khỏe tốt; <p>Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung</p> <p>Đào tạo Kỹ sư/Cử nhân ngành CNTT có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể</p> <p>Đào tạo Kỹ sư / Cử nhân ngành Công nghệ thông tin:</p> <p>PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNTT;</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những đề xuất, kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNTT;</p> <p>PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và sử dụng ngoại ngữ phục vụ học tập và phát triển nghề nghiệp;</p> <p>PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Học bổng khuyến khích học tập, Miễn - giảm học phí; - Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời; - Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên; - Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện; - Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất; - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi tìm kiếm như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD, Cuộc thi Robocar - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình được ban hành theo quyết định số 503/QĐ-ĐHVH của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn và được công khai trên website của Khoa và Trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ Kỹ sư: Chương trình được thiết kế trong 9 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ. - Hệ của nhân: Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 126 tín chỉ.
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, kỹ thuật khác.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		- Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan thuộc khối kỹ thuật, công nghệ.
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp chương trình Kỹ sư/Cử nhân ngành Công nghệ thông tin ra trường đảm nhận các vị trí công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên, tư vấn hoặc nhà quản lý IT trong cơ quan, doanh nghiệp - Khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển các sản phẩm công nghệ thông tin <ul style="list-style-type: none"> • Đối với định hướng Kỹ thuật phần mềm <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển, phân tích, thiết kế hoặc quản lý dự án phát triển phần mềm; + Kiểm thử; + Quản trị hệ thống và cơ sở dữ liệu; + Thiết kế và quản trị website; • Đối với định hướng Mạng và an toàn thông tin <ul style="list-style-type: none"> + Lập trình các phần mềm nhúng trên các thiết bị di động (Smartphone, Tablet, ...), các hệ thống công nghiệp, xe ô tô, điện gia dụng, nhà thông minh. + Thiết kế, phát triển hệ thống phần cứng, chip, vi mạch, mạch điện - điện tử, mạch điều khiển, ... + Thiết kế, phát triển các phần mềm ứng dụng IoT, học máy, xử lý dữ liệu và các lĩnh vực liên quan khác. • Đối với định hướng Iot-Robotics <ul style="list-style-type: none"> + Quản trị mạng và hệ thống; thiết kế, thi công các hệ thống mạng an toàn và hiệu quả; giám sát thi công hệ thống mạng; + Lập trình và phát triển ứng dụng mạng, ứng dụng an toàn thông tin, ... + Quản trị bảo mật và phân tích hệ thống thông tin; rà soát lỗ hổng và xử lý an toàn thông tin.

Ngành Công nghệ Thông tin - Chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<p>Chương trình đào tạo ngành Công nghệ thông tin (CNTT) - chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số (TKMTS) chấp nhận các ứng viên đảm bảo những điều kiện sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tốt nghiệp trung học phổ thông; 2. Đăng ký xét tuyển vào ngành CNTT - chuyên ngành TKMTS của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<p>- Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định;</p> <p>3. Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành CNTT - chuyên ngành TKMTS của trường Đại học CNTT và Truyền thông Việt-Hàn;</p> <p>4. Có sức khỏe tốt;</p> <p>5. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>1. Mục tiêu chung Đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ Thông tin - chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số có phẩm chất chính trị, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và năng lực nghiên cứu tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng tốt nhu cầu lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>2. Mục tiêu cụ thể Đào tạo ra những kỹ sư ngành Công nghệ Thông tin - chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số:</p> <p>PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội; kiến thức chuyên môn toàn diện và chuyên sâu về lĩnh vực CNTT trong chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số;</p> <p>PO2. Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực CNTT, mỹ thuật số, mỹ thuật đa phương tiện và thiết kế đồ họa;</p> <p>PO3. Có khả năng nghiên cứu, tư vấn và giải quyết vấn đề mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật số ứng dụng CNTT;</p> <p>PO4. Có đạo đức tốt và trách nhiệm đối với nghề nghiệp, cộng đồng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Chính sách Học bổng khuyến khích học tập, Miễn - giảm học phí;</p> <p>- Chế độ Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể; Tín dụng - xác nhận cho sinh viên vay vốn ngân hàng CSXH được giải quyết đầy đủ và kịp thời;</p> <p>- Học bổng khác từ các cơ quan, tổ chức đối tác trong và ngoài trường dành cho sinh viên;</p> <p>- Chính sách khen thưởng, động viên đối với sinh viên đạt thành tích cao trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện;</p> <p>- Chính sách hỗ trợ sinh viên gặp khó khăn đột xuất;</p>

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> - Các hội thảo hướng nghiệp, tư vấn việc làm, các thông tin tuyển dụng, tạo các cơ hội việc làm cho sinh viên; - Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên về phương pháp học tập, kỹ năng xã hội, kỹ năng nghề nghiệp; - Các câu lạc bộ sinh viên được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động; - Các hoạt động nhằm tạo một môi trường năng động cho sinh viên học tập và rèn luyện: NCKH sinh viên, Các cuộc thi văn nghệ - thể thao, Tài năng sinh viên, Cuộc thi như Cuộc thi tìm kiếm tài năng tiếng Anh ETC, Cuộc thi BWD,... - Các hoạt động hỗ trợ trong học tập và sinh hoạt như: "Chuyến xe quê hương" - hỗ trợ sinh viên về quê ăn Tết,...
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình được ban hành theo quyết định số 503/QĐ-ĐHVH của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn và được công khai trên website của Khoa và Trường.</p> <p>Chương trình được thiết kế trong 8 học kỳ, với tổng số 160 tín chỉ.</p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<ul style="list-style-type: none"> - Đủ năng lực để tiếp tục học văn bằng đại học thứ 2 các ngành khoa học, công nghệ khác. - Đủ năng lực đăng ký học bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) theo chuyên ngành đào tạo hoặc phát triển sang các ngành liên quan.
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<p>Sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ Thông tin – chuyên ngành Thiết kế mỹ thuật số có thể làm các công việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên CNTT làm việc tại các đơn vị, bộ phận chuyên về CNTT, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng CNTT; - Chuyên viên Thiết kế đồ họa nhận diện thương hiệu làm việc trong các doanh nghiệp liên quan mỹ thuật như thiết kế quảng cáo, truyền thông; - Chuyên viên Thiết kế minh họa truyện, sách báo, làm việc trong các công ty, cơ quan, tổ chức xuất bản sách báo, tạp chí; - Chuyên viên Thiết kế nhân vật hoạt hình, nhân vật game; - Chuyên viên Thiết kế giao diện website; - Chuyên viên Thiết kế đồ họa chuyển động video, motion graphic, trailer quảng cáo, xử lý hiệu ứng mỹ thuật trong các cơ quan truyền thanh, truyền hình, truyền thông đa phương tiện; - Khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển các dự án liên quan đến Thiết kế mỹ thuật số phục vụ đời sống xã hội.

Ngành Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Tốt nghiệp trung học phổ thông; - Đăng ký xét tuyển vào ngành CNTT của trường Đại học CNTT và truyền thông Việt - Hàn theo đúng các phương thức và tổ hợp xét tuyển quy định; - Có điểm bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển theo các phương thức và tổ hợp môn xét tuyển của ngành CNTT của trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn; - Có sức khỏe tốt.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p>Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng đào tạo những cử nhân ngành CNKTMT:</p> <p>PO1. Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, kiến thức toàn diện, chuyên sâu và tiên tiến về lĩnh vực CNKTMT;</p> <p>PO2. Có khả năng nghiên cứu, giải quyết vấn đề và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia thuộc lĩnh vực CNKTMT;</p> <p>PO3. Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, các kỹ năng mềm, khả năng sử dụng ngoại ngữ phục vụ cho học tập, công việc, phát triển nghề nghiệp; có kỹ năng học tập suốt đời;</p> <p>PO4. Có đạo đức tốt để làm việc và có ích cho cộng đồng.</p>
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Khoa sẽ đồng hành cùng với doanh nghiệp, các nhà tài trợ để trao các suất học bổng cho sinh viên có thành tích xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích xuất sắc trong học tập
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Công nghệ kỹ thuật máy tính - Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Computer Engineering Technology <ul style="list-style-type: none"> • Trình độ đào tạo: Đại học hệ cử nhân - Mã ngành: 7480108B - Tổng khối lượng toàn khóa: \geq 126 tín chỉ (TC) - chưa bao gồm các học phần Giáo dục thể chất (4TC), Tiếng Anh dự bị (5TC) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (quy đổi 8TC) - Thời gian đào tạo dự kiến: 4 năm (02 Học kỳ/năm)

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo – Bậc đại học chính quy
		<ul style="list-style-type: none"> Trình độ đào tạo: Đại học hệ kỹ sư Mã ngành: 7480108 Tổng khối lượng toàn khóa: \geq 160 tín chỉ (TC) - chưa bao gồm các học phần Giáo dục thể chất (4TC), Tiếng Anh dự bị (5TC) và Giáo dục quốc phòng - an ninh (quy đổi 8TC) Thời gian đào tạo dự kiến: 4,5 năm (02 Học kỳ/năm)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có kiến thức nền tảng về ngành CNKTMT để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ thạc sỹ, tiến sĩ ngành CNKTMT, CNTT và các ngành gần khác.
VI	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> Lập trình viên, đặc biệt là lập trình các phần mềm nhúng trên các thiết bị di động (Smartphone, Tablet,...), các vi xử lý vi điều khiển trong các hệ thống công nghiệp, xe ô tô, điện gia dụng, nhà thông minh,... Kỹ sư thiết kế chip, vi mạch, mạch điện - điện tử, mạch điều khiển Kỹ sư công nghệ thông tin nói chung trong các cơ quan, doanh nghiệp chuyên và không chuyên về công nghệ thông tin Nghiên cứu viên, giảng viên trong các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin và kỹ thuật máy tính.

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2023

NGƯỜI LẬP

PHÒNG KT&ĐBCLGD

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Phan Thị Quỳnh Thy



TS. Lê Hà Như Thảo



TS. Trần Thế Sơn